

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày: 12 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Huỳnh Kim Tuấn;

+ Bà Phạm Thị Lệ Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS, ngày 17 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST- HS, ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện M đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Tr, sinh ngày 22 tháng 4 năm 1991, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1969, con bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1971; vợ: Bùi Thị Diễm H, sinh năm 1999, có một con sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 01/9/2021 bị Công an xã Đ xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 750.000đ, đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2021 cho đến nay, bị cáo đang bị tạm giam, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn Tr (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, ấp Phước Tân 1, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

2. Ông Lê Công T (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 06/9/2021, Nguyễn Đình Tr sinh ngày 22/4/1991, trú tại thôn 6, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi dùng điện thoại di động của mình gọi đến số 0975615069 của một người thanh niên tên Tr ở xã Đức P huyện M (chưa xác định nhân thân, lai lịch) để hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng về sử dụng thì Tr đồng ý và hẹn gặp nhau tại cầu gần trường Trung học cơ sở Đ để giao ma túy. Sau đó, Tr điều khiển xe mô tô biển số 72H4-5429 đi một mình đến điểm hẹn, khi Tr đến điểm hẹn thì Tr cũng vừa đến nơi. Lúc này, Tr lấy ra số tiền 300.000 đồng đưa cho Tr thì Tr đưa lại cho Trí 01 (một) túi ny lông màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (kết quả giám định là ma túy). Sau khi nhận ma túy xong, Tr cất ma túy vào túi quần phía sau rồi điều khiển xe đi về, trên đường đi về thì Tr bị Công an xã Đ phối hợp cùng Công an huyện M phát hiện và thu giữ trên người của bị cáo Nguyễn Đình Tr 01 túi ny lông màu trắng chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Tr khai nhận là ma túy), đồng thời tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ một số đồ vật, tài liệu có liên quan.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) túi ny lông màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô màu nâu, biển số 72H4-5429, trên thân xe có ghi chữ HONDA Dream II và 01 điện thoại di động màu đen, trên điện thoại có ghi dòng chữ coolpad F110.

Kết luận giám định số 808/KLGD - PC 09 ngày 09/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: *Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong túi ny lông màu trắng gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng mẫu: 0,12gam.* Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS, ngày 17 tháng 12 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Đình Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Ngãi xác định Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đình Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên giữ nguyên Quyết định truy tố. Sau khi phân tích về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Tr mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ 01 điện thoại di động màu đen, trên điện thoại có ghi dòng chữ coolpad F110. Đây là tài sản của bị cáo Trí không sử dụng vào việc tàng trữ ma túy, cần trả lại cho Trí nhưng để đảm bảo thi hành án nên cần tiếp tục tạm giữ.

+ 01 xe mô tô 72H4-5429: Trong quá trình điều tra, bị cáo Tr khai là mượn của ông Lê Công T nhưng theo xác minh của Công an huyện M thì chủ xe là ông Nguyễn Văn Tr ở: Tổ 6, ấp Phước Tân 1, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và ông Tr đã bán xe này cho người đàn ông tên Tr, không rõ nhân thân, lai lịch vào năm 2003. Trong khi đó, ông Lê Công T không cung cấp được tài liệu gì xác định ông mua xe mô tô trên vào năm 2015. Công an huyện M đã thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả, chưa làm việc được. Do đó, giao lại xe mô tô 72H4-5429 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình Tr; những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Tr và ông Lê Công T vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ ngày 06/9/2021 Nguyễn Đình Tr trên đường đi mua ma túy về để sử dụng thì bị Công an xã Đ phối hợp với Công an huyện M bắt quả tang, thu giữ trên người của Trí một túi ny lông màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, là ma túy có khối lượng 0,12 gam, loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 808/KLGD - PC 09, ngày 09/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi). Số ma túy này đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Nguyễn Đình Tr về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình Tr là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn mua ma túy đem về để sử dụng nên cố tình thực hiện hành vi phạm tội, do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

- Về nhân thân: Bị cáo Tr từ nhỏ sống với gia đình ăn học đến lớp 11 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình, không có tiền án. Ngày 01/9/2021 bị Công an xã Đ xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 750.000đ. Vì nghiện ma túy mà bị cáo đã thực hiện hành vi mua ma túy mang về để sử dụng nên đã tàng trữ số ma túy trên. Vì vậy, cần xét xử bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Đình Tr đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Nguyễn Đình Tr không có tài sản và không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với người thanh niên tên Tr và tên Ch mà bị cáo khai là người giới thiệu và người bán má túy cho bị cáo, công an huyện Mộ Đức đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh nhưng không có kết quả nên không có căn cứ để xử lý. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, trên điện thoại có ghi dòng chữ coolpad F110 là tài sản của bị cáo Nguyễn Đình Tr vì điện thoại di động trên không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 72H4-5429, màu nâu, trên thân xe có ghi chữ HONDA Dream II. Trong quá trình điều tra, Công an huyện M đã thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô trên nhưng đến nay vẫn chưa

có kết quả. Do đó, cần giao lại xe mô tô 72H4 - 5429 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện M để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình Tr phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Tr 15 (mười lăm) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 06/9/2021.

2. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Căn cứ các Điều 109, 113, 119 và 329 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Đình Tr để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình Tr 01 (một) điện thoại di động màu đen, trên điện thoại có ghi dòng chữ coolpad F110 (điện thoại được bỏ trong một bì thư đã được dán kín, mặt trước có ghi dòng chữ Công an tỉnh Quảng Ngãi - Phòng kỹ thuật hình sự; mặt sau bì thư có đóng hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ngãi và có một chữ ký tên Nguyễn Phương Đông)

- Giao lại xe mô tô 72H4 - 5429 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện M để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

(Tất cả vật chứng, tài sản trên đều có đặc điểm như biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 21/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Nguyễn Đình Tr phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (12/01/2022). Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện M;
- CQCSĐT Công an huyện M;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M
- Phòng NVLT Công an huyện M;
- Chi Cục THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Vân

